

Số: /2021/NQ-HĐND

Hậu Giang, ngày tháng năm 2021

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành danh mục công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích Quốc gia, công cộng cần thu hồi đất và các công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2022**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG  
KHÓA X KỲ HỌP THỨ BA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về dự thảo Nghị quyết ban hành danh mục công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích Quốc gia, công cộng cần thu hồi đất và các công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2022; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất thông qua 67 công trình, dự án với tổng diện tích 816,72ha để thực hiện công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích Quốc gia, công cộng cần thu hồi đất và các công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2022, cụ thể từng huyện, thị xã, thành phố như sau:

1. Thông qua 45 công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng cần thu hồi đất năm 2022, đất trồng lúa dưới 10ha (Đính kèm Phụ lục I);

2. Thông qua 04 công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng cần thu hồi đất năm 2022, đất trồng lúa trên 10ha (Đính kèm Phụ lục II);

3. Thông qua 18 công trình, dự án có sử dụng đất trồng lúa phải chuyển mục đích sử dụng đất sang mục đích khác năm 2022 (Đính kèm Phụ lục III), cụ thể từng huyện, thị xã, thành phố:

STT	Các huyện, thị xã, thành phố	Số lượng công trình, dự án	Diện tích sử dụng đất (ha)
<b>1</b>	<b>Thành phố Vị Thanh</b>	<b>35</b>	<b>419.08</b>
a	Công trình, dự án thu hồi đất	22	170.05
b	Công trình, dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất lúa	13	249.03
<b>2</b>	<b>Thành phố Ngã Bảy</b>	<b>12</b>	<b>107.13</b>
a	Công trình, dự án thu hồi đất	10	10.74
b	Công trình, dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất lúa	02	2.39
<b>3</b>	<b>Huyện Long Mỹ</b>	<b>00</b>	<b>00</b>
a	Công trình, dự án thu hồi đất		
b	Công trình, dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất lúa		
<b>4</b>	<b>Thị xã Long Mỹ</b>	<b>12</b>	<b>134.88</b>
a	Công trình, dự án thu hồi đất	11	128.14
b	Công trình, dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất lúa	01	6.74
<b>5</b>	<b>Huyện Vị Thủy</b>	<b>00</b>	<b>00</b>
a	Công trình, dự án thu hồi đất		
b	Công trình, dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất lúa		

<b>6</b>	<b>Huyện Châu Thành A</b>	<b>08</b>	<b>155.63</b>
a	Công trình, dự án thu hồi đất	06	154.07
b	Công trình, dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất lúa	02	1.56
<b>7</b>	<b>Huyện Châu Thành</b>	<b>00</b>	<b>00</b>
a	Công trình, dự án thu hồi đất		
b	Công trình, dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất lúa		
<b>8</b>	<b>Huyện Phụng Hiệp</b>	<b>00</b>	<b>00</b>
a	Công trình, dự án thu hồi đất		
b	Công trình, dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất lúa		

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định pháp luật.

**Điều 3.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang khóa X kỳ họp thứ hai thông qua ngày tháng năm 2021 và có hiệu lực từ ngày tháng năm 2021./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ (HN, TP. HCM);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp huyện;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết ban hành danh mục công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích Quốc gia, công cộng cần thu hồi đất và các công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2022**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết ban hành danh mục công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích Quốc gia, công cộng cần thu hồi đất và các công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2022, cụ thể như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN:**

Nhằm thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước về đất đai đảm bảo việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất và chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện các dự án phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định; căn cứ theo quy định tại Điều 45 Luật Đất đai năm 2013 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch; khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013; điểm đ khoản 4 Điều 9 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; khoản 3 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai, quy định thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua danh mục các dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích Quốc gia, công cộng cần thu hồi đất và các công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa.

Để có cơ sở pháp lý cho địa phương cập nhật vào kế hoạch sử dụng đất năm 2022 cấp huyện và lập các thủ tục đất đai theo đúng quy định, việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết ban hành danh mục công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích Quốc gia, công cộng cần thu hồi đất và các công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2022 là yêu cầu cần thiết.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN**

## 1. Mục đích

Để có cơ sở pháp lý cho địa phương trình phê duyệt kế hoạch sử dụng đất cấp huyện hàng năm và lập các thủ tục đất đai theo đúng quy định.

## 2. Quan điểm chỉ đạo

Việc xây dựng Nghị quyết ban hành danh mục công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích Quốc gia, công cộng cần thu hồi đất và các công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2022, nội dung đăng ký phải thỏa các điều kiện như sau:

a) Dự án, công trình được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 58, khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013.

b) Dự án được quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 phải được ghi vốn thực hiện trong năm kế hoạch đối với các dự án thực hiện bằng ngân sách nhà nước.

## III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, căn cứ vào các quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của địa phương, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức xây dựng dự thảo Nghị quyết, lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan, đăng tải, tổng hợp ý kiến góp ý gửi thẩm định,... đảm bảo trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung một năm 2020) và các văn bản hướng dẫn thi hành.

## IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

### 1. Bố cục

Gồm 03 Điều về thông qua danh mục công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích Quốc gia, công cộng cần thu hồi đất và các công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2022.

### 2. Nội dung cơ bản

Chấp thuận 67 công trình, dự án với tổng diện tích 816,72ha, cụ thể từng huyện, thị xã, thành phố như sau:

a) Danh mục các công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng cần thu hồi đất năm 2022, đất trồng lúa dưới 10ha (Đính kèm Phụ lục I);

b) Danh mục các công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng cần thu hồi đất năm 2022, đất trồng lúa trên 10ha (Đính kèm Phụ lục II);

c) Các công trình, dự án có sử dụng đất trồng lúa phải chuyển mục đích sử dụng đất sang mục đích khác năm 2022 (Đính kèm Phụ lục III), cụ thể từng huyện, thị xã, thành phố:

STT	Các huyện, thị xã, thành phố	Số lượng công trình, dự án	Diện tích sử dụng đất (ha)
<b>1</b>	<b>Thành phố Vị Thanh</b>	<b>35</b>	<b>419.08</b>
a	Công trình, dự án thu hồi đất	22	170.05
b	Công trình, dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất lúa	13	249.03
<b>2</b>	<b>Thành phố Ngã Bảy</b>	<b>12</b>	<b>107.13</b>
a	Công trình, dự án thu hồi đất	10	10.74
b	Công trình, dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất lúa	02	2.39
<b>3</b>	<b>Huyện Long Mỹ</b>	<b>00</b>	<b>00</b>
a	Công trình, dự án thu hồi đất		
b	Công trình, dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất lúa		
<b>4</b>	<b>Thị xã Long Mỹ</b>	<b>12</b>	<b>134.88</b>
a	Công trình, dự án thu hồi đất	11	128.14
b	Công trình, dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất lúa	01	6.74
<b>5</b>	<b>Huyện Vị Thủy</b>	<b>00</b>	<b>00</b>
a	Công trình, dự án thu hồi đất		
b	Công trình, dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất lúa		
<b>6</b>	<b>Huyện Châu Thành A</b>	<b>08</b>	<b>155.63</b>
a	Công trình, dự án thu hồi đất		154.07
b	Công trình, dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất lúa	02	1.56
<b>7</b>	<b>Huyện Châu Thành</b>	<b>00</b>	<b>00</b>
a	Công trình, dự án thu hồi đất		
b	Công trình, dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất lúa		
<b>8</b>	<b>Huyện Phụng Hiệp</b>	<b>00</b>	<b>00</b>
a	Công trình, dự án thu hồi đất		
b	Công trình, dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất lúa		

*(Đính kèm Phụ lục I; Phụ lục II; Phụ lục III)*

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở TNMT;
- Lưu: VT, NCTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trương Cảnh Tuyên**

**PHỤ LỤC I**  
**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG CẦN THU HỒI ĐẤT**  
**NĂM 2022**

(Ban hành kèm theo Tờ trình số /TTr-STNMT ngày tháng năm 2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang)

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm			Địa điểm thực hiện	Ghi chú
					Diện tích (ha)	Sử dụng từ loại đất			
						Đất trồng lúa (LUA) (ha)	Đất khác (ha)		
<b>I</b>	<b>Thành phố Ngã Bảy</b>		<b>104,74</b>	<b>0,00</b>	<b>104,74</b>	<b>8,00</b>	<b>96,74</b>		
<b>A</b>	<b>Nhóm công trình, dự án sử dụng vốn ngân sách cấp tỉnh, trung ương phân bổ</b>								
1	Cụm công nghiệp Tân Thành		50,00		50,00	1,00	49,00	Xã Tân Thành	Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 13/4/2021 của UBND tỉnh Hậu Giang
2	Cơ sở cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh Hậu Giang		7,00		7,00	2,00	5,00	Phường Hiệp Lợi	Công văn số 1659/SLĐTBOXH-KHTC ngày 29/7/2020 của Sở LĐTBOXH tỉnh Hậu Giang
3	Khai thác quỹ đất 02 bên đường nối đường tỉnh 927C đến đường tỉnh 927		37,50		37,50	2,00	35,50	Phường Lái Hiếu, Phường Hiệp Lợi	Kế hoạch khai thác quỹ đất giai đoạn 2021-2025
4	Khai thác quỹ đất 02 bên đường từ UBND Phường Hiệp Lợi đến Kênh Đào		10,00		10,00	3,00	7,00	Phường Hiệp Lợi	Kế hoạch khai thác quỹ đất giai đoạn 2021-2025
<b>B</b>	<b>Nhóm công trình, dự án sử dụng vốn ngân sách cấp huyện</b>								
1	Nhà văn hóa khu vực 5, phường Ngã Bảy		0,03		0,03		0,03	Phường Ngã Bảy	Kế hoạch vốn thành phố Ngã Bảy giai đoạn 2021-2025
2	Nhà văn hóa khu vực 5, phường Lái Hiếu		0,03		0,03		0,03	Phường Lái Hiếu	Kế hoạch vốn thành phố Ngã Bảy giai đoạn 2021-2025
3	Nhà văn hóa khu vực 6, phường Lái Hiếu		0,03		0,03		0,03	Phường Lái Hiếu	Kế hoạch vốn thành phố Ngã Bảy giai đoạn 2021-2025
4	Nhà văn hóa khu vực Xèo Vông B, phường Hiệp Lợi		0,05		0,05		0,05	Phường Hiệp Lợi	Kế hoạch vốn thành phố Ngã Bảy giai đoạn 2021-2025
5	Nhà văn hóa Sơn Phú 1, xã Đại Thành		0,05		0,05		0,05	Xã Đại Thành	Kế hoạch vốn thành phố Ngã Bảy giai đoạn 2021-2025
6	Nhà văn hóa Sơn Phú 2, xã Tân Thành		0,05		0,05		0,05	Xã Tân Thành	Kế hoạch vốn thành phố Ngã Bảy giai đoạn 2021-2025
<b>II</b>	<b>Thành phố Vị Thanh</b>		<b>204,78</b>	<b>95,46</b>	<b>109,32</b>	<b>45,02</b>	<b>64,30</b>		



<b>A Nhóm công trình, dự án sử dụng vốn ngân sách cấp tỉnh, trung ương phân bổ</b>									
1	Nâng cấp mở rộng tuyến nối Cần Thơ - Hậu Giang (Quốc lộ 61C)		16,00		16,00	9,20	6,80	Phường III, Phường V, Xã Hòa Lự, Xã Tân Tiến	Quyết định số 1702/QĐ-UBND ngày 30/9/2020 của UBND tỉnh
2	Mở rộng Cụm công nghiệp Tiêu thủ công nghiệp thành phố Vị Thanh (giai đoạn 3)		74,00	62,50	11,50	2,09	9,41	Phường VII	Chương trình số 03/CTr-UBND ngày 13/01/2021 của UBND tỉnh Hậu Giang
3	Đường Võ Văn Kiệt (đoạn phường III đoạn còn lại)		4,80	1,28	3,52		3,52	Phường III	KHSDD năm 2016 - công trình quá 3 năm
4	Dự án cầu phường VII, thành phố Vị Thanh		1,00		1,00	0,48	0,52	Phường VII	KHSDD năm 2019 - công trình quá 3 năm
5	Cầu Tư sáng, thành phố Vị Thanh		1,00		1,00	0,44	0,56	Xã Tân Tiến	KHSDD năm 2019 - công trình quá 3 năm
<b>B Nhóm công trình, dự án sử dụng vốn ngân sách cấp huyện</b>									
1	Đường Cao Thắng, đường Trần Văn Hoài và đường nối Cao Thắng - Trần văn Hoài, phường III; đường Nguyễn Văn Ouy và đường số 2, phường IV		1,61		1,61		1,61	Phường III, phường IV	Kế hoạch vốn trung hạn
2	Khu Tái định cư - Dân cư Khu hành chính Tỉnh ủy (giai đoạn 3)		1,80		1,80	1,41	0,39	Phường IV	
3	Khu Tái định cư - Dân cư Khu hành chính Tỉnh ủy (giai đoạn 4)		4,38		4,38	1,09	3,29	Phường IV	
4	Khu tái định cư phường IV, thành phố Vị Thanh		9,20		9,20	3,60	5,60	Phường IV	
5	Trung tâm Văn hóa - Thể thao và học tập cộng đồng phường IV		0,25		0,25		0,25	Phường IV	Kế hoạch vốn trung hạn
6	Trung tâm Văn hóa - Thể thao và học tập cộng đồng phường VII		0,20		0,20		0,20	Phường VII	Kế hoạch vốn trung hạn
7	Kè gia cố và nâng cấp mặt đê Xà No đoạn từ cầu 6 Thước đến cầu Ba Voi		1,20		1,20		1,20	Xã Vị Tân	
8	Chỉnh trang đô thị đường Võ Văn Kiệt, khu vực 6, phường III và khu vực 1 phường V		2,66		2,66		2,66	Phường III, phường V	
<b>C Nhóm công trình, dự án sử dụng vốn doanh nghiệp</b>									
1	Khu đô thị mới đường Lê Quý Đôn, Khu vực 6, phường III, thành phố Vị Thanh		5,04		5,04	4,31	0,73	Phường III	Công văn 1501/SXD-QLN&TTBĐS ngày 01/09/2021 của Sở Xây dựng
2	Khu đô thị mới 1, khu vực 2, phường V, thành phố Vị Thanh		7,80		7,80	6,57	1,23	Phường V	Công văn 1501/SXD-QLN&TTBĐS ngày 01/09/2021 của Sở Xây dựng

3	Khu đô thị mới đường 3 tháng 2, phường V, thành phố Vị Thanh		19,50		19,50	7,56	11,94	Phường V	Công văn 1501/SXD-QLN&TTBĐS ngày 01/09/2021 của Sở Xây dựng
4	Khu đô thị mới khu vực 2, phường V, thành phố Vị Thanh		13,41		13,41	8,04	5,37	Phường V	Quyết định 4387/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 của UBND thành phố Vị Thanh
5	Khu đô thị mới Cát Tường		16,00	15,63	0,37		0,37	Phường III	KHSDD năm 2018 - công trình quá 3 năm
6	Khu đô thị mới Cát Tường II		18,91	14,38	4,53	0,13	4,40	Phường III	KHSDD năm 2019 - công trình quá 3 năm
7	Chỉnh trang đô thị Phường III, thành phố Vị Thanh		3,32		3,32		3,32	Phường III	KHSDD năm 2019 - công trình quá 3 năm
8	Khu dân cư nông thôn mới và chợ xã Hòa Lựu		2,70	1,67	1,03	0,10	0,93	Xã Hòa Lựu	KHSDD năm 2016 - công trình quá 3 năm
<b>III</b>	<b>Thị xã Long Mỹ</b>		<b>111,72</b>	<b>0,00</b>	<b>111,72</b>	<b>49,30</b>	<b>62,42</b>		
<b>A</b>	<b>Nhóm công trình, dự án sử dụng vốn ngân sách cấp tỉnh, trung ương phân bổ</b>								
<b>B</b>	<b>Nhóm công trình, dự án sử dụng vốn ngân sách cấp huyện</b>								
<b>C</b>	<b>Nhóm công trình, dự án sử dụng vốn doanh nghiệp</b>								
1	Khu đô thị mới thị xã Long Mỹ 1		14,40		14,40	5,00	9,40	Phường Thuận An	Công văn số 2808/UBND-NCTH ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh Hậu Giang và Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 10/11/2020 của HĐND tỉnh về cho ý kiến đối với chủ trương đầu tư dự án (Điều chỉnh tên dự án thành "Khu đô thị mới thị xã Long Mỹ 1, phường Thuận An).
2	Khu đô thị mới thị xã Long Mỹ 2		18,20		18,20	9,80	8,40	Phường Thuận An	Công văn số 2810/UBND-NCTH ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh Hậu Giang và Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 10/11/2020 của HĐND tỉnh về cho ý kiến đối với chủ trương đầu tư dự án (Điều chỉnh tên dự án thành "Khu đô thị mới thị xã Long Mỹ 2, phường Thuận An).

3	Khu đô thị mới 1		8,98		8,98	5,30	3,68	Phường Bình Thạnh	Công văn số 545/UBND-NCTH ngày 24/3/2020 của UBND tỉnh Hậu Giang và Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Hậu Giang (Điều chỉnh tên dự án thành "Khu đô thị mới 1 khu vực Bình Thạnh B, phường Bình Thạnh, thị xã Long Mỹ")
4	Khu đô thị mới khu vực Bình Thạnh B, phường Bình Thạnh, thị xã Long Mỹ với diện tích khoảng 9,2 ha		8,82		8,82	4,50	4,32	Phường Bình Thạnh	Phê duyệt đô án tại Quyết định số 2369/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 (Điều chỉnh cục bộ tại QĐ 1671/QĐ-UBND ngày 11/6/2021)
5	Khu đô thị mới khu vực Bình Thạnh B, phường Bình Thạnh, thị xã Long Mỹ với diện tích khoảng 10,11 ha		8,07		8,07	3,20	4,87	Phường Bình Thạnh	Phê duyệt đô án tại Quyết định số 2360/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 (Điều chỉnh cục bộ tại QĐ 1670/QĐ-UBND ngày 11/6/2021)
6	Bến xe và khu đô thị mới Long Mỹ, khu vực Bình An, phường Bình Thạnh		9,45		9,45	4,00	5,45	Phường Bình Thạnh	Quyết định số 3640/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND thị xã Long Mỹ
7	Khu đô thị mới khu vực Bình Tân, phường Vĩnh Tường		10,20		10,20	6,00	4,20	Phường Vĩnh Tường	Kê hoạch 137/KH-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Hậu Giang
8	Khu đô thị mới 4, khu vực Bình Thạnh B, phường Bình Thạnh		27,00		27,00	9,90	17,10	Phường Bình Thạnh	Kê hoạch 137/KH-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Hậu Giang
9	Khu đô thị mới 6, khu vực Bình Thạnh B, phường Bình Thạnh		5,00		5,00		5,00	Phường Bình Thạnh	Kê hoạch 137/KH-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Hậu Giang

10	Đầu tư chỉnh trang đô thị khu vực		1,60		1,60	1,60		Phường Thuận An	Theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 23/4/2019 của HĐND tỉnh Hậu Giang "Đầu tư chỉnh trang đô thị khu vực 6" điều chỉnh tên thành: Chỉnh trang đô thị khu vực 6, phường Thuận An, thị xã Long Mỹ theo Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 11/6/2019 của UBND tỉnh Hậu Giang
<b>IV Huyện Châu Thành A</b>			<b>17,97</b>	<b>0,00</b>	<b>17,97</b>	<b>12,18</b>	<b>5,79</b>		
<b>A Nhóm công trình, dự án sử dụng vốn ngân sách cấp tỉnh, trung ương phân bổ</b>									
<b>B Nhóm công trình, dự án sử dụng vốn ngân sách cấp huyện</b>									
<b>C Nhóm công trình, dự án sử dụng vốn doanh nghiệp</b>									
1	Khu đô thị mới - thị trấn Một Ngàn	Lựa chọn nhà đầu tư	9,02		9,02	7,94	1,08	TT Một Ngàn	Đề nghị của người có nhu cầu sử dụng đất (đăng ký mới)
2	Khu đô thị mới Tân Phú, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A	Lựa chọn nhà đầu tư	4,60		4,60	3,24	1,36	TT Cái Tắc	Đề nghị của người có nhu cầu sử dụng đất (đăng ký mới)
3	Chỉnh trang đô thị Cái Tắc	Cty TNHH MTV Bất động sản Vạn Phong	2,40		2,40		2,40	TT Cái Tắc	Dự án chuyên tiếp, đang triển khai (đã thông báo THĐ, đang kiểm đếm). Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh HG thông qua. Đến cuối năm 2021 sẽ quá 03 năm, đề nghị thông qua lại
4	Trạm biến áp 110 kV Tân Phú Thạnh	Công ty Điện lực Hậu Giang	1,95		1,95	1,00	0,95	Tân Phú Thạnh	Dự án chuyên tiếp, chưa triển khai thực hiện. Công ty Điện lực Hậu Giang đăng ký chuyển tiếp từ năm 2021 sang năm 2022 để thực hiện. Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh HG thông qua. Đến cuối năm 2021 sẽ quá 03 năm, đề nghị thông qua lại



**PHỤ LỤC II**  
**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG CẦN THU HỒI ĐẤT**  
**NĂM 2022**

(Ban hành kèm theo Tờ trình số /TTr-STNMT ngày tháng năm 2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang)

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm			Địa điểm thực hiện	Ghi chú
					Diện tích (ha)	Sử dụng từ loại đất			
					Đất trồng lúa (LUA) (ha)	Đất khác (ha)			
<b>I</b>	<b>Thành phố Vị Thanh</b>		<b>74,59</b>	<b>0,00</b>	<b>74,59</b>	<b>62,93</b>	<b>11,66</b>		
<b>A</b>	<b>Nhóm công trình, dự án sử dụng vốn ngân sách cấp tỉnh, trung ương phân bổ</b>								
<b>B</b>	<b>Nhóm công trình, dự án sử dụng vốn ngân sách cấp huyện</b>								
<b>C</b>	<b>Nhóm công trình, dự án sử dụng vốn doanh nghiệp</b>								
1	Khu đô thị mới đường công vụ Ba Liên, phường V, thành phố Vị Thanh (sau đài phát thanh truyền hình)		74,59		74,59	62,93	11,66	Phường V	
<b>II</b>	<b>Thị xã Long Mỹ</b>		<b>16,42</b>	<b>0,00</b>	<b>16,42</b>	<b>9,45</b>	<b>6,97</b>		
<b>A</b>	<b>Nhóm công trình, dự án sử dụng vốn ngân sách cấp tỉnh, trung ương phân bổ</b>								
1	Đường tỉnh 926B, tỉnh Hậu Giang kết nối với tuyến Quản lộ Phụng Hiệp, tỉnh Sóc Trăng		16,42		16,42	9,45	6,97	Phường Trà Lồng, Xã Tân Phú	Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 14/7/2021 của HĐND tỉnh Hậu Giang (Điều chỉnh địa điểm thực hiện không đi qua xã Long Trị)
<b>B</b>	<b>Nhóm công trình, dự án sử dụng vốn ngân sách cấp huyện</b>								
<b>C</b>	<b>Nhóm công trình, dự án sử dụng vốn doanh nghiệp</b>								
<b>III</b>	<b>Huyện Châu Thành A</b>		<b>136,10</b>	<b>0,00</b>	<b>136,10</b>	<b>77,47</b>	<b>58,63</b>		
<b>A</b>	<b>Nhóm công trình, dự án sử dụng vốn ngân sách cấp tỉnh, trung ương phân bổ</b>								
1	Nâng cấp - mở rộng tuyến nối Cần Thơ - Hậu Giang (Quốc lộ 61C)	Ban QLDA công trình GT&NN tỉnh HG	20,50		20,50	19,00	1,50	Nhon Nghĩa A, TT Rạch Gòi, TT Một Ngàn, Tân Hòa, TT Bảy Ngàn	

<b>B</b>	<b>Nhóm công trình, dự án sử dụng vốn ngân sách cấp huyện</b>								
<b>C</b>	<b>Nhóm công trình, dự án sử dụng vốn doanh nghiệp</b>								
1	Dự án kinh tế tuần hoàn (AGINE)		115,6		115,6	58,47	57,13	Nhon Nghĩa A	

**PHỤ LỤC III**

**CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT SANG MỤC ĐÍCH KHÁC NĂM 2022**

*(Ban hành kèm theo Tờ trình số /TTr-STNMT ngày tháng năm 2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang)*

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm		Địa điểm thực hiện	Ghi chú	
					Diện tích (ha)	Sử dụng từ loại đất			
						Đất trồng lúa (LUA) (ha)			Đất khác (ha)
<b>I</b>	<b>Thành phố Ngã Bảy</b>		<b>2,39</b>	<b>0,00</b>	<b>2,39</b>	<b>1,09</b>	<b>1,30</b>		
<b>A</b>	<b>Nhóm công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa (dưới 10 ha)</b>								
1	Khu nhà chờ ca cho cán bộ, công nhân viên Nhà máy đường Phụng Hiệp - Hạng mục: đường đi vào nhà chờ ca		0,08		0,08	0,08		Phường Hiệp Thành	Kết luận số 344/KL-TTTP ngày 14/3/2018 của Thanh Tra Chính phủ
2	Khu tạm trữ bã bùn và sản xuất phân hữu cơ		2,31		2,31	1,01	1,30	Phường Hiệp Thành	Kết luận số 344/KL-TTTP ngày 14/3/2018 của Thanh Tra Chính phủ
<b>B</b>	<b>Nhóm công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa (trên 10 ha)</b>								
<b>II</b>	<b>Thành phố Vị Thanh</b>		<b>249,03</b>	<b>78,55</b>	<b>170,48</b>	<b>108,73</b>	<b>61,75</b>		
<b>A</b>	<b>Nhóm công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa (dưới 10 ha)</b>								
1	Khu đô thị mới đường Lê Quý Đôn, Khu vực 6, phường III, thành phố Vị Thanh		5,04		5,04	4,31	0,73	Phường III	Công văn 1501/SXD-QLN&TTBDS ngày 01/09/2021 của Sở Xây dựng
2	Nâng cấp mở rộng tuyến nối Cần Thơ - Hậu Giang (Quốc lộ 61C)		16,00		16,00	9,20	6,80	Phường III, Phường V, Xã Hòa Lợi, Xã Tân Tiến	Quyết định số 1702/QĐ-UBND ngày 30/9/2020 của UBND tỉnh
3	Khu Tái định cư - Dân cư Khu hành chính Tỉnh ủy (giai đoạn 3)		1,80		1,80	1,41	0,39	Phường IV	
4	Khu Tái định cư - Dân cư Khu hành chính Tỉnh ủy (giai đoạn 4)		4,38		4,38	1,09	3,29	Phường IV	
5	Khu tái định cư phường IV, thành phố Vị Thanh		9,20		9,20	3,60	5,60	Phường IV	
6	Khu đô thị mới 1, khu vực 2, phường V, thành phố Vị Thanh		7,80		7,80	6,57	1,23	Phường V	Công văn 1501/SXD-QLN&TTBDS ngày 01/09/2021 của Sở Xây dựng



7	Khu đô thị mới đường 3 tháng 2, phường V, thành phố Vị Thanh		19,50		19,50	7,56	11,94	Phường V	Công văn 1501/SXD-QLN&TTBDS ngày 01/09/2021 của Sở Xây dựng
8	Khu đô thị mới khu vực 2, phường V, thành phố Vị Thanh		13,41		13,41	8,04	5,37	Phường V	Quyết định 4387/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 của UBND thành phố Vị Thanh
9	Mở rộng Cụm công nghiệp Tiêu thủ công nghiệp thành phố Vị Thanh (giai đoạn 3)		74,00	62,50	11,50	2,09	9,41	Phường VII	Chương trình số 03/CTr-UBND ngày 13/01/2021 của UBND tỉnh Hậu Giang
10	Khu đô thị mới Cát Tường II		18,91	14,38	4,53	0,13	4,40	Phường III	KHSDD năm 2019 - Công trình quá 3 năm
11	Điểm giết mổ tập trung		1,70		1,70	1,70	0,00	Xã Hòa Lự	KHSDD năm 2016 - Công trình quá 3 năm
12	Khu dân cư nông thôn mới và chợ xã Hòa Lự		2,70	1,67	1,03	0,10	0,93	Xã Hòa Lự	KHSDD năm 2016 - Công trình quá 3 năm
<b>B</b>	<b>Nhóm công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa (trên 10 ha)</b>								
1	Khu đô thị mới đường công vụ Ba Liên, phường V, thành phố Vị Thanh (sau đài phát thanh truyền hình)		74,59		74,59	62,93	11,66	Phường V	
<b>III</b>	<b>Thị xã Long Mỹ</b>		<b>6,74</b>	<b>0,00</b>	<b>6,74</b>	<b>6,64</b>	<b>0,10</b>		
<b>A</b>	<b>Nhóm công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa (dưới 10 ha)</b>								
1	Trang trại sản xuất nông nghiệp và chế biến nông, thủy sản tại ấp Long Bình 1, xã Long Phú, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang		6,74		6,74	6,64	0,10	Xã Long Phú	Đơn đăng ký nhu cầu của hộ gia đình lập
<b>B</b>	<b>Nhóm công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa (trên 10 ha)</b>								
<b>IV</b>	<b>Huyện Châu Thành A</b>		<b>1,56</b>	<b>0,00</b>	<b>1,56</b>	<b>1,56</b>			
<b>A</b>	<b>Nhóm công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa (dưới 10 ha)</b>								
1	Cây xăng (Công ty lọc hóa dầu Nam Việt)	Công ty lọc hoá dầu Nam Việt	0,86		0,86	0,86		Tân Hòa	Chưa thực hiện. Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh HG thông qua. Đến cuối năm 2021 sẽ quá 03 năm, đề nghị thông qua lại để thực hiện

2	Công ty TNHH MTV Thủy sản Hoàng Long đầu tư sân bóng đá cỏ nhân tạo	Công ty TNHH MTV Thủy sản Hoàng Long	0,70		0,70	0,70		TT Một Ngàn	Đã hình thành nhưng chưa lập thủ tục về đất đai. Nghị quyết số 16/2015/NQ-HĐND ngày 03/12/2015 và Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh HG thông qua. Đến cuối năm 2021 sẽ quá 03 năm, đề nghị thông qua lại để thực hiện
<b>B</b>	<b>Nhóm công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa (trên 10 ha)</b>								